TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 06/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân
Ông Tẩn A Giao
- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 23/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 16/11/1994; Tại: T, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản V, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Đức L1, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bản án số 61/2012/HSST ngày 16/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H quản lý, giáo dục về tội "Trộm cắp tài sản". Tính đến ngày phạm tội mới 25/01/2021, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 01 năm 2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969. Địa chỉ: Bản V, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 25/01/2021, Nguyễn Đức L, sinh năm 1994, trú tại bản V, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 25F3 - 6824 của bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969, trú tại bản V, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu (là mẹ đẻ của Nguyễn Đức L) và một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 25F3 - 6824 đi từ nhà thuộc bản V, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu xuống bản C, thị trấn T, huyện T với mục đích mua Heroine về để sử dụng. Đến bản C, thị trấn T, L dựng xe máy ở mép đường, đi bộ vào bãi đất trống gặp một người phụ nữ (không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể). Qua trao đổi, L mua được của người phụ nữ này một gói Heroine được gói bằng ni lông màu trắng với giá 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Sau khi mua được Heroine, L cất gói Heroine vào túi áo khoác ngực bên phải đang mặc của mình rồi điều khiển xe mô tô xuống quán bán thức ăn chín của chị Phạm Thị The, sinh năm 1976 trú tại bản Trung Tâm, thị trấn T, huyện T mua thức ăn. Sau khi mua thức ăn xong, treo đồ ăn vào xe mô tô thì Nguyễn Đức L bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu yêu cầu hợp tác để kiểm tra. Sau khi kiểm tra Công an phát hiện trong túi áo khoác bên phải đang mặc của Nguyễn Đức L có một gói chất bột khô màu trắng, được gói bằng ni lông màu trắng, tổ công tác hỏi đó là gói gì, của ai Nguyễn Đức L khai nhận đó là Heroine của L để sử dụng. Công an thị trấn T đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 05/GĐ - KTHS ngày 26 tháng 01 năm 2021 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: *Số chất bột khô màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức L có tổng khối lượng là 0,51 gam (Không phẩy năm mươi mốt gam). Hoàn trả lại mẫu vật.*

Tại bản kết luận giám định số 144/GĐ - KTHS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) Mẫu C*hất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. (Không hoàn lại mẫu vật giám định).*

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSTĐ, ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P trình bày: Chiếc xe mô tô BKS: 25F3 - 6824 do bà Nguyễn Thị P và chồng là Nguyễn Đức Luyến tự bỏ tiền ra mua, nay ông Nguyễn Đức Luyến đã chết, bà là người quản lý, sử dụng chiếc xe trên, khi bị cáo Nguyễn Đức L lấy xe đi bà không biết, nay cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà nên bà không có đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đường giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Đức L từ 12 tháng đến 18 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, thời hạn tù

tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định; Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức L không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đức L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đức L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2021, trước cửa quán bán thức ăn chín của chị Phạm Thị The, sinh năm 1976, trú tại bản Trung Tâm, thị trấn T, huyện T, Nguyễn Đức L bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng là 0,51 gam *(Không phẩy năm mươi mốt gam),* L khai nhận tàng trữ Heroine nhằm mục đích để sử dụng bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 16/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Nguyễn Đức Tải và bà nội là Nguyễn Thị Còm đã tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến (hạng nhất). Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,15 gam *(không phẩy mười lăm)* heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức L đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 0,36 gam *(không phẩy ba mươi sáu)* heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức L còn lại sau khi gửi đi giám định là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với *01 (một)* phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành; mảnh nilon màu trắng gói chất bột màu trắng; phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của bị cáo Nguyễn Đức L là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.000.000 *(ba triệu)* đồng; 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức L.

- Đối với 01 *(một)* ví giả da màu nâu là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo đề nghị không lấy lại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Đối với bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969, trú tại bản V, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu (mẹ đẻ của Nguyễn Đức L) là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô mang biển kiểm soát 25F3 - 6824, không biết L sử dụng xe mô tô để đi mua Heroine nên không đề cập xử lý.

- Theo lời khai của bị cáo đối với số Heroine mà Cơ quan công an thu giữ là do bị cáo mua của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (bị cáo không biết tên, tuổi,

địa chỉ cụ thể). Do nhân thân, lai lịch của người này không rõ ràng nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ để xử lý trong cùng vụ án.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 12 *(Mười hai*) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 *(sáu)* ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 *(mười một)* tháng 24 *(hai mươi tư)* ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 0,36 gam *(không phẩy ba mươi sáu)* heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức L; *01 (một)* phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành; mảnh nilon màu trắng gói chất bột màu trắng; phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của bị cáo Nguyễn Đức L; 01 *(một)* ví giả da màu nâu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức L: số tiền 3.000.000 *(ba triệu)* đồng; 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 25/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).*

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

Hồ Thị Tuyết